

UBND TP THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MN HOA MAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305/BC-MNHM

Phú Mỹ, ngày 04 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

*(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở: TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

2. Địa điểm trụ sở chính: Số 547 khu phố 4, đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một

- Điện thoại: 0274.3.821.286 Fax: không

- Website: <https://mnhoamai.tptdm.edu.vn/>

- Email: mn-hoamai@tptdm.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Công lập.

Chức năng: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non

Nhiệm vụ: Nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 24 tháng đến 5 tuổi

- Nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao là tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 24-36 tháng đến 5-6 tuổi. Thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nâng cao chất lượng về đội ngũ về trình độ, năng lực công tác và kỹ năng giảng dạy.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1 Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao, giúp trẻ mầm non có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm để trẻ phát huy tích cực, sáng tạo, mạnh dạn tự tin vững bước vào tương lai.

4.2 Tầm nhìn: Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng, trẻ luôn mạnh dạn, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng giải quyết các vấn đề, có ý chí nỗ lực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ, hướng tới khẳng định được giá trị bản thân của mỗi đứa trẻ.

4.3 Mục tiêu: Xây dựng nhà trường thân thiện, có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.



5. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 9/11/1985 Thành lập trường mẫu giáo xã Phú Mỹ theo Quyết định số 232/QĐ - UB của UBND thị xã Thủ Dầu Một
- Tháng 8 năm 2013 trường đã được xây dựng hoàn thành mới với tổng diện tích toàn trường 9.465m² và đưa đưa vào hoạt động.
- Từ 23/3/2017 đến nay chuyển đổi trường Mẫu giáo Hoa Mai sang Trường Mầm non Hoa Mai theo Quyết định số 358/QĐ-UBND của UBND thành phố Thủ Dầu Một
- Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2014- 2015.
- Năm học 2019-2020: Trường Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số: 2705/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Bình Dương.
- Năm học 2019-2020: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1595/QĐ-SGDĐT ngày 25/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo
- Năm học 2024- 2025: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2019/ QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
- Trong nhiều năm liên trường được UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND Tỉnh.
- Năm học 2019-2020: nhận Bằng khen số 1533/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020.
- Năm học 2021-2022: nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định số: 2442/QĐ-BGDĐT “Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" năm học 2021-2022; Bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương số 411/QĐ-UBND: “Có thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19”
- Năm học 2023-2024: nhận Bằng khen của Bộ giáo dục số 856/QĐ-BGDĐT “Đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện chương trình Tôi yêu Việt Nam trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024”.
- Năm học 2024 – 2025: xếp thứ Nhất khối thi đua các trường Mầm non Công lập. Đề nghị cờ thi đua của UBND tỉnh Bình Dương và đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Lê Thị Tuyết Mai
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai, số 547 khu phố 4, đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một
- Số điện thoại: 0938 914 939
- Email: letuyetmaile82@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Ngày 9/11/1985: Thành lập trường mẫu giáo xã Phú Mỹ theo Quyết định số:232/QĐ - UB của UBND thị xã Thủ Dầu Một

- Từ 23/3/2017 đến nay: Trường Mầm non Hoa Mai, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số: 358/QĐ-UBND của UBND thành phố Thủ Dầu Một

- Nhà trường thực hiện kiện toàn các thành viên Hội đồng trường (nếu thay đổi nhân sự) và được UBND thành phố công nhận. Năm 2024, các thành viên Hội đồng trường gồm 11 thành viên:

STT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh	Nhiệm kỳ
1	Bà	Lê Thị Tuyết Mai	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	2024-2028
2	Bà	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	2024-2028
3	Bà	Huỳnh Thị Nhị	Phó hiệu trưởng	Thành viên	2024-2028
4	Bà	Nguyễn Hoàng Mỹ Tiên	CC Văn hóa xã hội phường	Thành viên	2024-2028
5	Ông	Huỳnh Tấn Vinh	Trưởng BDD cha mẹ trẻ	Thành viên	2024-2028
6	Bà	Mai Thị Thùy Dương	Bí thư Chi đoàn	Thành viên	2024-2028
7	Bà	Lê Thị Mơ	Tổ trưởng tổ khối Mầm – Nhà trẻ	Thành viên	2024-2028
8	Bà	Nguyễn Thị Kim Cúc	Tổ trưởng tổ khối Chồi	Thành viên	2024-2028
9	Bà	Trần Thị Bích Trâm	Tổ trưởng tổ khối Lá	Thành viên - Thư ký HĐT	2024-2028
10	Bà	Nguyễn Lê Ngọc Như	Tổ trưởng tổ Cấp dưỡng	Thành viên	2024-2028
11	Bà	Trần Thị Huyền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên	2024-2028

- Năm học 2024-2025 đội ngũ CBGVNV nhà trường có 55 người trong đó: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng; 34 giáo viên; 03 viên chức (kế toán, văn thư, y tế) và 16 nhân viên (03 bảo vệ; 01 phục vụ; 11 cấp dưỡng). Có 01 giáo viên biệt phái về PGD.

+ Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Quyết định số 3948/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Mỹ Diễm - Quyết định số: 3939/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

+ Phó Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Nhị - Quyết định số: 3961/QĐ-UBND ngày 31/8/2022

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Ths	CN	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	55	01	27	8	2	15
I	Cán bộ quản lý	3	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2			
II	Giáo viên	36	0	25	8	2	0
1	Nhà trẻ	4		3		1	
2	Mẫu giáo	31	0	22	8	1	
III	Nhân viên	17	0	1	0	2	15
1	Nhân viên Văn thư	01				1	
2	Nhân viên Kế toán	01		1			
3	Nhân viên Y tế	01				1	
4	Nhân viên Cấp dưỡng	11					11
5	Nhân viên Phục vụ	01					1
6	Nhan viên Bảo vệ	03					3

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp:

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025 (Kết quả đạt)
1	Cán bộ quản lý	03
	Số lượng	03 (02 tốt; 01 khá)
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	34 (18: XL Tốt; 16: XL: Khá)
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Điểm trường			
2	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	8.857,1m ² /540	8.857,1m ² /530	đạt
	Diện tích bình quân mỗi trẻ (m ² /trẻ)	16,402 m ² /1 trẻ	16.712 m ² /1 trẻ	đạt
3	Khối phòng hành chính			đạt
3.1	Phòng hiệu trưởng	01	01	đạt
3.2	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	đạt
3.3	Văn phòng trường	01	01	đạt
3.4	Phòng hành chính quản trị	01	01	đạt
3.5	Phòng bảo vệ	01	01	đạt
3.6	Nhà vệ sinh	01	01	Được bố trí theo các khối phòng hành chính. Phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt.
3.7	Nhà để xe của CBGVNV có đủ chỗ và có mái che	01	01	đạt
4	Phòng chăm sóc, nuôi			

	đường (lớp học)			
4.1	Phòng học kiên cố	20	20	
4.2	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	54m ²	54m ²	đạt
4.3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	22,5 m ² /phòng	22,5 m ² /phòng	đạt
4.4	Diện tích sân chơi (m ²)	1.370,4m ²	1.370,4m ²	đạt
5	Phòng tổ chức ăn			
5.1	Phòng bếp	01	01	đạt
5.2	Kho bếp	01	01	đạt
6	Khối phụ trợ			
6.1	Phòng hội trường (phòng họp)	01	01	đạt
6.2	Phòng y tế	01	01	Có giường bệnh và thiết bị y tế phục vụ sơ cấp cứu ban đầu
6.3	Nhà kho (dụng cụ và học phẩm)	01	01	đạt
6.4	Sân vườn (tổ chức vận động; sân khấu ngoài trời)	1.483,47m ²	1.483,47m ²	đạt
6.5	Cổng, hàng rào	dài 303,82m, chiều cao	dài 303,82m, chiều cao	đạt

		tường 2,2m	tường 2,2m	
7	Hạ tầng kỹ thuật			
7.1	Hệ thống cấp nước sạch	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	Có hệ thống cung cấp nước sạch và đầu nối nước thải theo quy định	đạt
7.2	Hệ thống cấp điện	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	Đảm bảo đủ công suất và an toàn	đạt
7.3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	Trang bị đầy đủ theo quy định hiện hành	đạt
7.4	Hạ tầng công nghệ thông tin (điện thoại; mạng internet...)	Sử dụng cáp mạng âm tường theo thiết kế thi công ban đầu.	Trang bị lại hệ thống cáp mạng bằng thiết bị wifi cho các khối lớp	đạt
7.5	Khu thu gom rác thải	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	Có khu vực tập kết rác thải riêng và hợp đồng thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh	đạt
8	Khối phòng phục vụ học tập			

8.1	Thư viện	01	01	đạt
8.2	Phòng máy	01	01	đạt
8.3	Phòng thể chất	02	02	đạt
8.4	Phòng nghệ thuật	02	02	đạt
9	Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc giáo dục:			
9.1	Máy vi tính	27	27	đạt
9.2	Máy chiếu	01	01	đạt
9.3	Ti vi	25	25	đạt
9.4	Nhạc cụ (Đàn organ)	19	19	đạt
9.5	Máy photo	01	01	đạt
9.6	Đầu Video/đầu đĩa	21	21	đạt
9.7	Thiết bị âm thanh (Ampli, thùng bass)	04 bộ	04 bộ	đạt
9.8	Đồ chơi ngoài trời	26 bộ	26 bộ	đạt
9.9	Bàn ghế đúng quy cách	426 bộ	426 bộ	đạt
9.10	Thiết bị phát triển ngôn ngữ, làm quen với Tiếng Anh và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho trẻ	01 bộ	01 bộ	đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng tự đánh giá:

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục - chuẩn quốc gia theo Thông tư 19. Hội đồng tự đánh giá các tiêu chuẩn theo quy định. Có kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến khắc phục điểm yếu đã xác định. Năm 2024-2025 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2. Tiếp tục thực hiện đánh giá cho những năm tiếp theo:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt: 25/25 tiêu chí. Đạt tỉ lệ: 100%

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt: 18/18 tiêu chí. Đạt tỉ lệ: 100%

Cụ thể: Đánh giá tiêu chí từ Mức 1,2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Tự đánh giá Đạt Mức 3

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định đạt chất lượng giáo dục: (thời điểm 31/12/2024)

- Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể trách nhiệm. Hoàn thành tốt tiến độ. Đón đoàn đánh giá ngoài trong năm học.

- Quyết định số 1595/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2024 quyết định Về việc công nhận Trường mầm non Hoa Mai, thành phố Thủ Dầu Một đạt kiểm định chất lượng giáo dục

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:

- Công tác tuyển sinh thực hiện. Tập luyện công tác tuyển sinh trực tuyến cho năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh số 221/KH-MNHN ngày 26/5/2025 về công tác tuyển sinh, thông qua báo cáo công khai trên các trang thông tin của trường về thời gian, độ tuổi, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh.

- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được thực hiện theo các độ tuổi, gắn với các chủ đề trong 35 tuần thực hiện được ký duyệt trước một tuần và công khai kịp thời theo quy định trên trang website của trường

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, kế hoạch được xây dựng trong năm học 2024-2025 và được sự đồng thuận, thống nhất giữa các bên trong thực hiện.

- Thực đơn của trẻ được công khai cập nhật hàng tuần qua bản tin của trường và công khai trên trang website giúp cha mẹ trẻ nắm bắt và phối hợp kịp thời trong chăm sóc bữa ăn cho trẻ

- Các dịch vụ giáo dục mầm non nhà trường thực hiện theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-UBND ngày 19/5/2023 thực hiện theo quy định, lấy ý kiến và được sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường và cha mẹ trẻ, thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ theo quy định.

2. Kết quả về thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	17 (02 nhóm trẻ; 15 lớp mẫu giáo)	17 (02 nhóm trẻ; 15 lớp mẫu giáo)
2	Tổng số trẻ nhóm trẻ	54	41
2.1	Số trẻ bình quân/nhóm	27	20.5
3	Tổng số trẻ mẫu giáo	487	489

3.1	Số trẻ bình quân/lớp	32.4	32.6
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	541	530
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	541	530
6	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	541	530
6.1	Số trẻ em được có tình trạng dinh dưỡng bình thường	429	430
6.2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	03	0
6.3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	15	04
6.4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể hai thể	5	0
6.5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	2	0
6.6	Số trẻ thừa cân béo phì	87	13
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT	công nhận đạt PCGD trẻ 5 tuổi 100% trẻ 5 tuổi HTCT
8	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0

*** Chất lượng thực hiện giáo dục:**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt được	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm - Cân đo trẻ theo quý 3 tháng 1 lần (tháng 9, 12, 3 thực hiện tổng cân đo) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục nhà trẻ hiện hành. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 93.35%.	- 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/ năm - Cân đo trẻ 3 lần/ năm học (tháng 5 phối hợp với ngành y tế “Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng” quốc gia đối với trẻ trên 60 tháng) - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển - 100% trẻ được học tập theo chương trình giáo dục mẫu giáo hiện hành theo hướng phát triển chủ đề. - 100% trẻ được chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ lên lớp 1 ở trường phổ thông. - Tỷ lệ chuyên cần đạt: 94.44%. Riêng trẻ 5 tuổi đạt: 96.12%. - Tỷ lệ bé ngoan đạt: 92.67%. Riêng trẻ 5 tuổi: 93.82%.



II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình giáo dục nhà trẻ - Chủ đề thực hiện: 11 chủ đề/35 tuần - Nhà trẻ: 9 chủ đề	Nhóm I (24- 36 tháng): 9 chủ đề/ 9 tháng Mầm: 11 chủ đề/ 35 tuần Chồi: 11 chủ đề/ 35 tuần Lá: 13 chủ đề/ 35 tuần
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 24 đến 36 tháng	- Đạt từ 90% trở lên mục tiêu cần đạt cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ..	- Cơ sở vật chất đầy đủ theo quy định hiện hành. - Đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Số TT	Chỉ số thống kê	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	
A	TỔNG THU / năm			
I	Số thu phí, lệ phí/ 6 tháng đầu năm	304.200.000	485.100.000	
1	Thu học phí lệ phí/ 6 tháng đầu năm	304.200.000	485.100.000	
2	Khác	-	-	
II	Thu từ NSNN cấp (dự toán giao)	9,775,875,719		
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên / năm	8.281.000.000	7.758.875.719	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên/ năm	1.477.000.000	2.017.000.000	
B	TỔNG CHI / 6 tháng đầu năm			
I	Chi từ nguồn học phí	665.431.217		
1	Chi sự nghiệp bậc học mầm non			
a	Chi 60% hoạt động từ nguồn thu học phí	157.071.878	245.946.665	
b	Chi 40% bù lương từ nguồn thu học phí	828.213.487		
II	CHI TỪ NGUỒN NSNN			
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3. 450.536.625	3. 208.365.290	
6000	Tiền lương	1. 466.732.196	1. 334.375.997	
6050	Tiền công trả cho lao động thường	489. 072.000	522. 756.000	

	xuân theo hợp đồng			
6100	Phụ cấp lương	699. 942.456	664. 967.700	
6250	Chi khác	0		
6250	Phúc lợi tập thể		1. 937.520	
6300	Các khoản đóng góp	516. 281.285	492. 572.505	
6200	Thưởng thường xuyên	0		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	57.673.862	4. 033.500	
6550	Vật tư văn phòng	39.814.540	22.092.000	
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	376. 862		
6700	Công tác phí	6. 000.000	5. 655.000	
6750	Chi phí thuê mướn	18.440.000	25.000.000	
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	45.792.000	21.684.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	95.744.608	104. 586.308	
7050	Chi khác	2. 200.000		
7750	Chi khác	12.466.816	8. 704.760	
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	831. 409.183	328. 387.200	
6150	Phụ cấp làm thêm giờ	287. 307.805	1. 500.000	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	5. 250.000		
6400	Chi các khoản thanh toán cho cá nhân	416. 651.378	210. 437.200	
6750	Chi phí thuê mướn	8. 400.000	4. 650.000	
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí không thường xuyên			
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành			
7750	Chi khác	113. 800.000	111. 800.000	
8049	Chi hỗ trợ khác			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

- Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2024-2025 “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025”. Cụ thể hóa và thực hiện tốt thông điệp hành động “Xây dựng trường mầm non Hoa Mai hạnh phúc, lấy trẻ

em làm trung tâm”. Cùng với khẩu hiệu hành động “Cô nhẹ nhàng thân thiện- Trẻ vui khỏe, chăm ngoan” Thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm trong năm.

- Duy trì, thực hiện hiệu quả các chuyên đề trọng tâm trong năm, chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, trường nhận được Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Chương trình Tôi yêu Việt Nam trong cấp học giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác phối hợp, tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ đạt hiệu quả.

- Nhà trường thực hiện điểm chuyên đề “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non”, mỗi lớp xây dựng một góc “Khám phá khoa học” tại hành lang trước lớp với các nguyên vật liệu mở: lá cây, nam châm, đất, sỏi, hạt gạo,..... Tổ chức thực hiện thao giảng – chuyên đề về hoạt động khám phá, nhận xét đánh giá hoạt động xếp loại 5 tốt. Phân công lớp thực hiện chuyên đề điểm: Mầm 5, Lá 3, Chồi 1. Các lớp tổ chức cho trẻ trồng hạt gạo, rau, củ thủy canh, trồng đất, qua đó cho trẻ thấy được sự phát triển của cây, giáo dục trẻ biết chăm sóc cây xanh, yêu thiên nhiên.

- Nhà trường đã đạt Chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.

- Giáo viên tham gia Hội thi “Giáo viên dạy giỏi – Cấp dưỡng nấu ăn giỏi” cấp thành phố năm học 2024-2025 và đạt kết quả 1 giải Nhất, 2 giải Khuyến khích (đạt 11/11 giáo viên; 3/3 cấp dưỡng) và Hội thi “Giáo viên dạy giỏi Giáo dục mầm non” cấp tỉnh năm học 2024-2025. Được công nhận 5/5 giáo viên tỷ lệ 100%. 01 giáo viên đạt giải Nhất – Khối Lá và 01 giáo viên đạt giải Ba Khối Mầm.

- Duy trì thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, thu hút sự quan tâm của cha mẹ trẻ, cộng đồng xã hội tham gia. Cải thiện, làm mới các khu vực sân chơi, quy hoạch, cải tạo vườn hoa của trường làm khu vui chơi vận động ngoài trời cho trẻ trong năm 2024-2025.

- Kết quả học BDTX năm 2024 - 2025: CBQL hoàn thành 03/03, giáo viên hoàn thành: 34/34 giáo viên.

- Các đề tài sáng kiến nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chuyển tình 03 đề tài. Đạt cấp thành phố: đạt 18/21 đề tài.

- Hoàn thành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của trường: 02 giáo viên tham gia học nâng cao chuẩn trình độ ĐHMN; 03 giáo viên đang tham gia lớp TCCT; 03 giáo viên hoàn thành lớp Sơ cấp chính trị. Đảm bảo 02 giáo viên/lớp. Giáo viên được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức điểm Hội thi “Bé chuẩn bị vào lớp 1”, đăng ký và được công nhận chuyên đề đạt cấp Tỉnh.

- Phối hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ trẻ tổ chức tốt các ngày lễ, hội tại lớp, trường trang trọng đúng quy định. Tổ chức thành công các hoạt động cho trẻ như: chương trình Tôi yêu Việt Nam, tổ chức thành công Ngày Hội “Một ngày trải nghiệm cùng con ở trường” dành cho cha mẹ trẻ, các hoạt động trải nghiệm ý nghĩa như tham quan doanh trại bộ đội, tham quan khu sinh thái Kawazo, tham quan trường tiểu học,..... Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường, đạt được những kết quả theo kế hoạch vận động tài trợ đề

ra để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thu hút được sự tham gia của cha mẹ trẻ và địa phương vào các hoạt động lễ hội.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn Cụm 1 đạt hiệu quả, giúp nâng cao năng lực chuyên môn các thành viên BGH, cho đội ngũ giáo viên trong xây dựng môi trường giáo dục, hoạt động giảng dạy. Tổ chức Hội thi Cụm theo kế hoạch xây dựng tinh thần đoàn kết, tạo không khí giao lưu, thi đua sôi nổi.

- Nhà trường có sự chủ động tham mưu kịp thời với địa phương, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể của địa phương và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

* Các phong trào thi đua, hội thi:

- SGDĐT tặng Giấy khen: điển hình tiên tiến, có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 621/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2025,

- Công an Tỉnh Bình Dương Công nhận đơn vị có thành tích tiêu biểu trong phong trào toàn dân phòng cháy chữa cháy năm 2024, Quyết định số: 4863/CN-CAT-PC07 ngày 27/10/2024;

- Hội khuyến học Tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen Chi Hội khuyến học trường Mầm non Hoa Mai năm 2024. Quyết định số 105/QĐ-HKH, 31/12/2024;

- Thành ủy Thủ Dầu Một Biểu dương Chi bộ trường Mầm non Hoa Mai có thành tích trong thực hiện CT 05-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 1490-QĐ/TU ngày 9/5/2025;

- UBND thành phố Thủ Dầu Một tặng Giấy khen Chi bộ trường Mầm non Hoa Mai có thành tích trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm học 2023-2024. Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 06/6/2024;

- UBND phường Phú Mỹ tặng Giấy khen Chi bộ trường Mầm non Hoa Mai “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện Chương trình số 32-CTr/TU ngày 02/11/2021 của BTVTU về công tác Dân vận” giai đoạn 2021-2025, Quyết định số Số 384/QĐ-CT, ngày 30/10/2024

- Tham gia Hội thi “bé chuẩn bị vào lớp 1” cấp thành phố:

- + Giải nhất: phần thi giới thiệu, chào hỏi ấn tượng

- + Giải nhất: phần thi trò chơi vận động sức mạnh đồng đội

- + Giải khuyến khích: nội dung "Rung chuông vàng"

- Nhà trường tổ chức chuyên đề “Hội thi bé chuẩn bị vào lớp 1” được công nhận cấp Tỉnh.

- Tham gia giải bóng chuyền nam, nữ, công nhân viên chức khối trường học TP. Thủ dầu Một: giải nhì.



Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- BGH trường;
- Công khai website;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Mai